|  |  |
| --- | --- |
|  **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI**Số: /TTr-UBND**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân trong việc ban hành Nghị quyết để *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”*.

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “*Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Kết luận số 621-KL/TU ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ; từ tháng 3 năm 2019 Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ được chuyển giao về Bệnh viện đa khoa Đồng Nai theo dõi quản lý.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thanh toán hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý theo Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thanh toán hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý và Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thanh toán hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý.

Kinh phí mua và thanh toán tiền thuốc chữa bệnh theo toa cho các đồng chí cán bộ theo Công văn số 4896/UBND-CN ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thanh toán tiền thuốc chữa bệnh theo toa của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cũng được giao về Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (Khu C) thuộc Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai là đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo dõi quản lý.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã và đang thực hiện Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND và Công văn số 4896/UBND-CN của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Kinh phí thực hiện hỗ trợ do ngân sách địa phương đảm bảo.

Công tác khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cũng được giao về cho Bệnh viện đa khoa Đồng Nai thực hiện. Kinh phí do ngân sách tỉnh đảm bảo và giao về Sở Y tế để thực hiện hợp đồng đặt hàng khám sức khỏe định kỳ cho cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và thanh toán kinh phí đặt hàng với Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Trong 5 năm qua, việc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tiếp tục thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và thực hiện Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thanh toán tiền thuốc chữa bệnh theo toa cho các đồng chí cán bộ theo Công văn số 4896/UBND-CN đã ổn định việc chăm sóc sức khỏe cho các cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý nhất là với các cán bộ đã nghỉ hưu rất cần sự chăm sóc sức khỏe.

Từ năm 2019 đến năm 2023, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ với số cán bộ một đợt khám dao động từ 734 cán bộ đến 840 cán bộ, chi phí khám sức khỏe thực hiện theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, tổng chi phí dao động từ 1.574 triệu đồng đến 3.284 triệu đồng một đợt khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cụ thể:

Năm 2019 thực hiện khám sức khỏe định kỳ 2 đợt. Đợt 1 khám 734 cán bộ, chi phí 1.574 triệu đồng; đợt 2 khám 771 cán bộ, chi phí 1.771 triệu đồng.

Năm 2020 do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 nên chỉ thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 đợt cho 788 cán bộ, chi phí 3.284 triệu đồng.

Năm 2021 tiếp tục do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 nên cũng chỉ thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 đợt cho 747 cán bộ, chi phí 2.551 triệu đồng.

Năm 2022 khám sức khỏe định kỳ 2 đợt. Đợt 1 khám 787 cán bộ, chi phí 3.183 triệu đồng; đợt 2 khám 775 cán bộ, chi phí 3.160 triệu đồng.

Năm 2023 khám sức khỏe định kỳ 2 đợt. Đợt 1 khám 802 cán bộ, chi phí 2.676 triệu đồng; đợt 2 khám 840 cán bộ, chi phí 2.813 triệu đồng.

Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 12 năm 2023, Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (Khu C) thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tiếp tục thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý theo Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND và thanh toán kinh phí toa thuốc do bệnh viện tuyến trên chuyển về. Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cũng đã thực hiện mua thuốc chữa bệnh theo toa cho các đồng chí cán bộ theo Công văn số 4896/UBND-CN và cấp thuốc cho các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Đồng Nai quản lý (thuốc không thuộc danh mục bảo hiểm y tế). Tổng kinh phí thanh toán là 71.008 triệu đồng cho 43.724 lượt khám chữa bệnh cụ thể: Năm 2019 hỗ trợ 11.622 lượt khám chữa bệnh với tổng kinh phí 10.633 triệu đồng. Năm 2020 hỗ trợ 9.692 lượt khám chữa bệnh với tổng kinh phí 18.049 triệu đồng. Năm 2021 hỗ trợ 11.280 lượt khám chữa bệnh với tổng kinh phí 15.171 triệu đồng. Năm 2022 hỗ trợ 5.548 lượt khám chữa bệnh với tổng kinh phí 14.180 triệu đồng. Năm 2023 hỗ trợ 5.582 lượt khám chữa bệnh với tổng kinh phí 12.973 triệu đồng.

Với kinh phí trên dưới 20.000 triệu đồng/năm; Việc tiếp tục thực hiện hỗ trợ khi nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ chuyển về Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai đã giải quyết vấn đề không làm thay đổi gián đoạn ảnh hưởng đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh khi chuyển giao về Bệnh viện đa khoa Đồng Nai quản lý thực hiện. Chính sách đồng thời thể hiện sự quan tâm chăm lo đến sức khỏe cán bộ của tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND và Công văn số 4896/UBND-CN cũng có những bất cập cần điều chỉnh như khó xác định sự cần thiết của toa thuốc tuyến trên với từng loại bệnh, một số trường hợp bệnh nặng có chi phí cao ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế không được hỗ trợ, chưa quy định mức tối đa được hỗ trợ.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 18/2023/TT-BYT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó giao nhiệm vụ Sở Y tế “*Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền bảo đảm các nguồn lực đáp ứng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cho các đối tượng theo quy định trên địa bàn*”.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 Tỉnh ủy Đồng Nai cũng đã ban hành Quy định số 30-QĐ/TU quy định về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi, trợ cấp khi ốm đau và thăm viếng đối với cán bộ; trong đó quy định chế độ khám và điều trị bệnh sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Sở Y tế.

Tuy nhiên việc sử dung kinh phí từ ngân sách địa phương cần phải đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý khi thực hiện nhiệm vụ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và thực hiện thanh toán hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh bao gồm tiền thuốc chữa bệnh theo toa ngoài danh mục thuốc bảo hiểm y tế cho một số đối tượng đồng chí cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần thiết phải xây dựng chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

- Đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục thực hiện chính sách khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ do Tỉnh ủy theo dõi, quản lý và đảm bảo cơ sở pháp lý tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách tỉnh hỗ trợ phần đồng chi trả của chi phí khám chữa bệnh, thanh toán tiền thuốc chữa bệnh theo toa ngoài danh mục thuốc bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí khám chữa bệnh phát sinh không có trong danh mục bảo hiểm y tế khi chuyển viện đúng tuyến cho cán bộ thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng chính sách phải bám sát các chủ trương của Đảng và phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT.**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với các đối tượng thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2. Đối tượng áp dụng**

 Các đồng chí cán bộ (bao gồm các đồng chí đương chức và nguyên chức) thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ bao gồm:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban
Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

b) Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ
ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh.

c) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh; Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

d) Các đồng chí là Trưởng các ban Đảng Tỉnh ủy (không là Ủy viên
Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Tổng Biên tập Báo
Đồng Nai, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng
bộ tỉnh; Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng
Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương; Bí thư các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

e) Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Phó Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội tỉnh và tương đương; Phó Bí thư các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

g) Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc
Tỉnh ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân
huyện, thành phố.

h) Cán bộ hoạt động cách mạng từ tháng 01/1945 đến ngày 19/8/1945
hay còn gọi là cán bộ tiền khởi nghĩa, đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

i) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

k) Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

l) Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú, Thầy thuốc Ưu tú, Giáo sư, Phó Giáo sư.

m) Các đồng chí là lãnh đạo các tỉnh bạn đã nghỉ hưu, hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Đề nghị xây dựng Nghị quyết**

- Thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế đã soạn thảo hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết gửi xin ý kiến UBMT Tổ Quốc Việt Nam tỉnh; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và Bệnh viện đa khoa Đồng Nai tại Văn bản số 2519/SYT-KHTC ngày 29 tháng 5 năm 2024;

- Ngày 29 tháng 5 năm 2024, Sở Y tế có Văn bản số 2517/SYT-KHTC gửi Văn phòng UBND tỉnh về việc hỗ trợ đăng tải hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến góp ý của nhân dân theo quy định.

- Ngày 02 tháng 7 năm 2024 Văn phòng UBND tỉnh đã có Văn bản số 1848/VP-CTTĐT xác định không nhận được ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh đối với hồ sơ dự thảo nêu trên (từ ngày 30/5/2024 đến hết ngày 28/6/2024).

- Ngày 16 tháng 7 năm 2024, Sở Y tế đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị (liên quan), các địa phương, bổ sung, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình, đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết, báo cáo đánh giá tác động chính sách, báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, dự thảo Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

- Ngày 16 tháng 7 năm 2024, Sở Y tế có Văn bản số 3526/SYT-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 02 tháng 8 năm 2024, Hội đồng tư vấn TĐVBQPPL có Báo cáo thẩm định số 217/BC-HĐTVTĐ về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 22 tháng 8 năm 2024 Sở Y tế có Báo cáo số 4258/BC-SYT giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn TĐVBQPPL đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại tờ trình số 4304/TTr-SYT ngày 23 tháng 8 năm 2024.

- Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 4815/BC-SYT ngày 18 tháng 9 năm 2024; Sở Y tế tiếp tục điều chỉnh trong dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 4869/TTr-SYT ngày 20 tháng 9 năm 2024.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 122/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 577/HĐND-VP ngày 27 tháng 9 năm 2024 về việc thống nhất tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**2. Thực hiện thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết từ Điều 119 đến Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Ngày ….. tháng 9 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số ……/UBND-KGVX chỉ đạo Sở Y tế tham mưu dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày tháng năm 2024, Sở Y tế có Văn bản số /SYT-KHTC gửi các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị (liên quan), các địa phương về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; dự thảo tờ trình và Văn bản số /SYT-KHTC về việc đăng tải lấy ý kiến Nhân dân đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (từ ngày ……/2024 đến hết ngày ……/2024).

- Ngày tháng năm 2024, Sở Y tế nhận được Văn bản số /VP-CTTĐT của Văn phòng UBND tỉnh …..

- Ngày tháng năm 2024, Sở Y tế có Báo cáo số /BC-SYT về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị (liên quan), các địa phương, bổ sung, điều chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết~~.~~

- Ngày tháng năm 2024, Sở Y tế có Văn bản số /SYT-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Ngày tháng năm 2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số /BC-STP về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Sở Y tế giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và chỉnh lý, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét thông qua.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Nghịquyết gồm có 6 điều

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Nội dung chính sách

- Điều 4. Kinh phí thực hiện

- Điều 5. Tổ chức thực hiện

- Điều 6. Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

1. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; được thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế theo chỉ định của bác sĩ tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 11 Điều 2 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Nội dung kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe:thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương và Bộ Y tế.

2. Chế độ khám, điều trị bệnh

a) Các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, được bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b) Các đồng chí thuộc đối tượng từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 2 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ tối đa trong trường hợp này không quá 100.000.000 đồng/người/năm.

c) Các đồng chí thuộc đối tượng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc tại cơ quan theo quy định hiện hành; được phục vụ xe đi khám, điều trị bệnh và chuyển viện theo quy định. Khi chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên theo đúng tuyến điều trị, ngoài chế độ hỗ trợ theo mục b khoản 2 Điều này còn được hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ tối đa trong trường hợp này không quá 200.000.000 đồng/người/năm.

d) Các đồng chí thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này trường hợp bệnh cần phải đi điều trị ở nước ngoài, được thông qua hội đồng chuyên môn của Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thì được hỗ trợ 50% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn nghỉ, phương tiện đi lại; được hỗ trợ 50% chi phí cho một đại diện gia đình cùng đi theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài.

đ) Các đồng chí thuộc đối tượng từ khoản 3 đến khoản 9 Điều 2 Nghị quyết này khi phát sinh chi phí điều trị bệnh lớn, bị mắc một trong các bệnh sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quỵ; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; Mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tụy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban đỏ; Ghép cơ quan (ghép tim, ghép gan, ghép thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bỏng nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt thì được hỗ trợ 30.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 60.000.000 đồng đến dưới 120.000.000 đồng; hỗ trợ 60.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 120.000.000 đồng đến dưới 240.000.000 đồng; hỗ trợ 120.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 240.000.000 đồng trở lên.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của tỉnh. Dự kiến kinh phí ngân sách bố trí hàng năm khoảng 20.000 triệu đồng đến 30.000 triệu đồng.

Sở Y tế - Bệnh viện đa khoa Đồng Nai bố trí con người, cơ sở thực hiện nhiệm vụ để đối tượng thụ hưởng được hỗ trợ.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*- Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

*- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương.*

*- Bản chụp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.*

*- Văn bản tổng hợp ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.*

*- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.*

*- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;- Các Sở: Y tế; Tư pháp; Tài chính;- Chánh Văn phòng; các PCVP. UBND tỉnh;- Lưu: VT, KGVX, KTNS. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |